

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án điều chuyển biên chế, sắp xếp, bố trí
viên chức, người lao động của 02 cơ sở cai nghiện ma túy không ký
hợp đồng lao động hoặc không được lựa chọn, tiếp nhận
tại các cơ sở cai nghiện thuộc Công an tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy
định xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ
quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số
85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều
của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về
tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ
về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị
sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 2129/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh
về việc giao biên chế khối chính quyền tỉnh Thanh Hóa năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 của Chủ tịch
UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh số lượng lao động hợp đồng một số loại công
việc hỗ trợ, phục vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính
phủ được ngân sách nhà nước đảm bảo trong các cơ quan, tổ chức hành chính,
đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của Chủ tịch
UBND tỉnh phê duyệt số lượng lao động hợp đồng được ngân sách nhà nước
đảm bảo kinh phí theo Nghị quyết số 177/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021
của HĐND tỉnh Thanh Hóa tại 05 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao
động - Thương binh và Xã hội giai đoạn 2023 - 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 743/TTr-SNV ngày
30/7/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án điều chuyển biên chế, sắp xếp, bố trí viên chức, người lao động của 02 cơ sở cai nghiện ma túy không ký hợp đồng lao động hoặc không được lựa chọn, tiếp nhận tại các cơ sở cai nghiện thuộc Công an tỉnh (có *Phương án kèm theo*).

Điều 2. Giao Công an tỉnh, các Sở: Nội vụ, Y tế, Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện các nội dung tại Phương án theo quy định, bảo đảm hoàn thành việc điều chuyển biên chế, tiếp nhận, bố trí, sắp xếp viên chức, người lao động hoàn thành trước ngày 31/8/2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Y tế, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

PHƯƠNG ÁN

**Điều chuyển biên chế, sắp xếp, bố trí viên chức, người lao động của 02 cơ sở
cai nghiện ma túy không ký hợp đồng lao động hoặc không được lựa chọn,
tiếp nhận tại các cơ sở cai nghiện thuộc Công an tỉnh**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019.
- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
- Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.
- Quyết định số 2129/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh về việc giao biên chế khối chính quyền tỉnh Thanh Hóa năm 2025.
- Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh số lượng lao động hợp đồng một số loại công việc hỗ trợ, phục vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ được ngân sách nhà nước đảm bảo trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý năm 2025.
- Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt số lượng lao động hợp đồng được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí theo Nghị quyết số 177/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa tại 05 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giai đoạn 2023 - 2025.

**II. THỰC TRẠNG BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC ĐƯỢC GIAO, NGƯỜI
LAO ĐỘNG CỦA 02 CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TUÝ TẠI THỜI ĐIỂM
BÀN GIAO SANG CÔNG AN TỈNH**

Tổng số biên chế viên chức, hợp đồng lao động được giao, phê duyệt của 02 cơ sở cai nghiện ma túy có mặt tại thời điểm chuyển giao sang Công an tỉnh là 99 người, trong đó: 67 viên chức, 04 hợp đồng lao động (HDLĐ) theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, 25 HDLĐ theo Quyết định số 1260/QĐ-UBND của UBND tỉnh, 03 HDLĐ hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp; cụ thể:

1. Cơ sở cai nghiện ma túy số 1: Có 77 người, trong đó: 47 viên chức (được giao 59), 02 HDLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (được giao 03), 25 HDLĐ theo Quyết định số 1260/QĐ-UBND của UBND tỉnh (được giao 26), 03 HDLĐ hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp. Sau khi bàn giao có 03 công nhân kỹ thuật là HDLĐ hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đã nghỉ thôi việc. Hiện có 74 người.

2. Cơ sở cai nghiện ma túy số 2: Có 22 người, trong đó: 20 viên chức (được giao 21), 02 HDLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (được giao 03).

III. KẾT QUẢ TIẾP NHẬN VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG CỦA CÔNG AN TỈNH

Tổng số viên chức, người lao động tại 02 cơ sở cai nghiện ma túy được Công an tỉnh tiếp nhận, ký kết hợp đồng lao động, bố trí phân công công tác là: 59 người, trong đó:

1. Cơ sở cai nghiện ma túy số 1: 45/74¹ người.

2. Cơ sở cai nghiện ma túy số 2: 14/22 người.

(Theo Công văn số 1894/CAT-PX01 ngày 29/5/2025, Công văn số 2274/CAT-PX01 ngày 24/6/2025, Công văn số 2644/CAT-PX01 ngày 21/7/2025, Công văn số 2817/CAT-PX01 ngày 29/7/2025 của Công an tỉnh và danh sách tại phụ lục gắn kèm theo).

IV. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ, SẮP XẾP

1. Nguyên vọng của viên chức, người lao động không ký kết hợp đồng lao động hoặc không được lựa chọn, tiếp nhận vào làm việc trong ngành Công an

Tổng số: 35 viên chức, người lao động (34 viên chức, 01 HDLĐ). Trong đó, Cơ sở cai nghiện ma túy số 1: 29 (01 người nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; 01 người nghỉ việc, còn lại 27 người); Cơ sở cai nghiện ma túy số 2: 08; cụ thể như sau:

1.1. Sở Nội vụ: Số viên chức có nguyện vọng chuyển công tác đến các đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc Sở Nội vụ là 14 viên chức², trong đó:

¹ Sau khi bàn giao 77 người tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 về Công an tỉnh, có 03 công nhân kỹ thuật là HDLĐ hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đã nghỉ thôi việc.

² Gồm: 01 Phó Giám đốc, 02 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và 09 viên chức.

- a) Cơ sở cai nghiện ma túy số 1: 11 viên chức.
 - Nguyên vọng về Trung tâm Điều dưỡng người có công: 03 viên chức.
 - Nguyên vọng về Trung tâm Chăm sóc, nuôi dưỡng người có công: 06 viên chức (trong đó có 01 Trưởng phòng và 02 Phó Trưởng phòng).
 - Nguyên vọng về Trung tâm Dịch vụ việc làm: 02 viên chức.
- b) Cơ sở cai nghiện ma túy số 2: 03 viên chức.
 - Nguyên vọng về Trung tâm Điều dưỡng người có công: 01 Phó Giám đốc.
 - Nguyên vọng về Trung tâm Chăm sóc, nuôi dưỡng người có công: 02 viên chức (trong đó có 01 Trưởng phòng).

1.2. Sở Y tế: Số viên chức, người lao động có nguyện vọng chuyển công tác đến các đơn vị sự nghiệp, trực thuộc Sở Y tế là 20 viên chức và 01 lao động hợp đồng³, trong đó:

- a) Cơ sở cai nghiện ma túy số 1: 15 viên chức, 01 HĐLĐ lái xe theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.
 - Nguyên vọng về Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2: 03 viên chức và 01 HĐLĐ lái xe theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.
 - Nguyên vọng về Trung tâm Bảo trợ xã hội: 06 viên chức (trong đó có 02 Phó Trưởng phòng).
 - Nguyên vọng về Trung tâm Công tác xã hội, Quỹ Bảo trợ trẻ em: 05 viên chức (trong đó có 01 Phó Giám đốc).
 - Nguyên vọng về Trung tâm Chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí khu vực miền núi: 01 viên chức (Trưởng phòng).
- b) Cơ sở cai nghiện ma túy số 2: 05 viên chức.
 - Nguyên vọng về Trung tâm Bảo trợ xã hội: 02 viên chức.
 - Nguyên vọng về Trung tâm Chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí khu vực miền núi: 03 viên chức (trong đó có 01 Phó Giám đốc).

2. Thực trạng biên chế viên chức được giao, lao động hợp đồng tại các đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc Sở Nội vụ

2.1. Số lượng viên chức, lao động hợp đồng:

- Trung tâm Chăm sóc, nuôi dưỡng người có công: Tổng số viên chức, người lao động: 101. Trong đó: biên chế viên chức được giao: 61, hiện có: 60,

³ Gồm: 02 Phó Giám đốc, 01 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng, 15 viên chức, 01 HĐLĐ lái xe theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

còn thiếu: 01; Lao động hợp đồng được giao: 40 (05 LĐHD theo Nghị định số 111/NĐ-CP; 35 LĐHD theo Quyết định số 1260/QĐ-UBND), hiện có 40.

- Trung tâm Điều dưỡng người có công: Tổng số viên chức, người lao động: 31. Trong đó: biên chế viên chức được giao: 19, hiện có: 18, còn thiếu: 01. Lao động hợp đồng được giao: 12 (03 LĐHD theo Nghị định số 111/NĐ-CP; 09 LĐHD hệ số 2,58), hiện có: 10, còn thiếu: 02 (LĐHD theo Quyết định số 1260/QĐ-UBND).

- Trung tâm dịch vụ việc làm: Tổng số viên chức, người lao động: 48. Trong đó: biên chế viên chức được giao: 14, hiện có: 12, còn thiếu: 02. Lao động hợp đồng được Cục việc làm hỗ trợ kinh phí chi trả lương: 34, hiện có: 34.

2.2. Số lượng viên chức lãnh đạo, quản lý⁴

Chức vụ	Số lượng viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định	Số lượng viên chức lãnh đạo, quản lý hiện có	Số lượng viên chức lãnh đạo, quản lý còn thiếu
Trung tâm Chăm sóc, nuôi dưỡng người có công			
Giám đốc	01	01	0
Phó Giám đốc	02	02	0
Trưởng phòng/khoa	05	05 (01 Phó trưởng khoa phụ trách, điều hành)	0
Phó Trưởng phòng/khoa	09	04	05
Trung tâm Điều dưỡng người có công			
Giám đốc	01	01	0
Phó Giám đốc	02	01	01
Trưởng phòng/khoa	04	04	0
Phó Trưởng phòng/khoa	01	01	0
Trung tâm dịch vụ việc làm			
Giám đốc	01	01	0
Phó Giám đốc	02	02	0
Trưởng phòng	05	0	05

⁴ - Trung tâm Chăm sóc, nuôi dưỡng người có công: Thiếu 05 Phó Trưởng phòng/khoa.

- Trung tâm dịch vụ việc làm: Thiếu 04 Trưởng phòng, 05 Phó Trưởng phòng.

Phó Trưởng phòng	05	01	04
------------------	----	----	----

3. Thực trạng viên chức, lao động hợp đồng tại các đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc Sở Y tế

3.1. Số lượng viên chức, lao động hợp đồng:

- Trung tâm Bảo trợ xã hội: Tổng số viên chức, người lao động: 124. Trong đó: biên chế viên chức được giao: 99, hiện có: 97, còn thiếu: 02. Lao động hợp đồng được giao: 25 (03 LĐHĐ theo Nghị định số 111/NĐ-CP; 22 LĐHĐ theo Quyết định số 1260/QĐ-UBND), hiện có: 23, còn thiếu: 02 (LĐHĐ theo Quyết định số 1260/QĐ-UBND).

- Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2: Tổng số viên chức, người lao động: 52. Trong đó: biên chế viên chức được giao: 29, hiện có: 29. Lao động hợp đồng được giao: 23 (03 LĐHĐ theo Nghị định số 111/NĐ-CP; 20 LĐHĐ theo Quyết định số 1260/QĐ-UBND), hiện có: 23.

- Trung tâm Công tác xã hội - Quỹ Bảo trợ trẻ em: Tổng số viên chức, người lao động: 32. Trong đó: biên chế viên chức được giao: 31, hiện có: 29, còn thiếu: 02. Lao động hợp đồng được giao: 01, hiện có: 01.

- Trung tâm Chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí khu vực miền núi: Tổng số viên chức, người lao động: 29. Trong đó: biên chế viên chức được giao: 25, hiện có: 25. Lao động hợp đồng được giao: 04, hiện có: 04.

3.2. Số lượng viên chức lãnh đạo, quản lý⁵

Chức vụ	Số lượng viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định	Số lượng viên chức lãnh đạo, quản lý hiện có	Số lượng viên chức lãnh đạo, quản lý còn thiếu
Trung tâm Bảo trợ xã hội			
Giám đốc	01	01	0
Phó Giám đốc	02	02	0
Trưởng phòng/khoa	09	08	01

⁵ - Trung tâm Bảo trợ xã hội: Thiếu 01 Trưởng phòng/khoa, 07 Phó Trưởng phòng/khoa.

- Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2: Thiếu 05 Phó Trưởng phòng/khoa.

- Trung tâm Công tác xã hội - Quỹ Bảo trợ trẻ em: Thiếu 01 Phó Giám đốc.

- Trung tâm Chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí khu vực miền núi: Thiếu 01 Phó Giám đốc, 04 Trưởng phòng/khoa, 04 Phó Trưởng phòng/khoa.

Phó Trưởng phòng/khoa	16	09	07
Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2			
Giám đốc	01	01	0
Phó Giám đốc	02	02	0
Trưởng phòng/khoa	05	05	0
Phó Trưởng phòng/khoa	05	0	05
Trung tâm Công tác xã hội - Quỹ Bảo trợ trẻ em			
Giám đốc	01	01	0
Phó Giám đốc	02	01	01
Trưởng phòng/khoa	03	03	0
Phó Trưởng phòng/khoa	06	06	0
Trung tâm Chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí khu vực miền núi			
Giám đốc	01	01	0
Phó Giám đốc	02	01	01
Trưởng phòng/khoa	04	0	04
Phó Trưởng phòng/khoa	04	0	04

4. Nguyên tắc bố trí, sắp xếp viên chức, người lao động

a) Đảm bảo quyền lợi của viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, ổn định cuộc sống. Viên chức, người lao động có nguyện vọng được chuyển công tác đến đơn vị nào thì ưu tiên bố trí, sắp xếp tại đơn vị đó nếu phù hợp về trình độ đào tạo, vị trí việc làm và nhu cầu của đơn vị tiếp nhận.

b) Viên chức đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thì xem xét bố trí ở vị trí lãnh đạo, quản lý tương đương hoặc thấp hơn tại đơn vị mới.

c) Khi bố trí, sắp xếp viên chức, người lao động không làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị tiếp nhận.

d) Bố trí, sắp xếp viên chức đi cùng với việc giao bổ sung số lượng người làm việc (biên chế viên chức), hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP cho đơn vị tiếp nhận.

5. Bố trí, sắp xếp

5.1. Sở Nội vụ: Tiếp nhận 14 viên chức tại 02 cơ sở cai nghiện ma túy về các đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc Sở. Trong đó:

a) Tiếp nhận 11 viên chức tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 về các đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc Sở Nội vụ, cụ thể:

- Trung tâm Điều dưỡng người có công: 03 viên chức;
- Trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng người có công: 06 viên chức (trong đó có 01 Trưởng phòng và 02 Phó trưởng phòng);
- Trung tâm dịch vụ việc làm: 02 viên chức.

b) Tiếp nhận 03 viên chức tại cơ sở cai nghiện ma túy số 2 về các đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc Sở Nội vụ. Trong đó:

- Trung tâm Điều dưỡng người có công: 01 Phó Giám đốc.
- Trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng người có công: 02 viên chức (trong đó có 01 Trưởng phòng).

5.2. Sở Y tế: Tiếp nhận 20 viên chức và 01 HĐLĐ lái xe theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP tại 02 cơ sở cai nghiện ma túy về các đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc Sở. Trong đó:

a) Tiếp nhận 15 viên chức, 01 HĐLĐ lái xe theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 về các đơn vị sự nghiệp, trực thuộc Sở Y tế, cụ thể:

- Trung tâm Bảo trợ xã hội: 07 người (trong đó có 01 Phó Giám đốc, 02 Phó Trưởng phòng);
- Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2: 03 viên chức, 01 HĐLĐ lái xe theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP;
- Trung tâm Công tác xã hội, quỹ bảo trợ trẻ em: 05 viên chức (trong đó có 01 Phó Giám đốc);
- Trung tâm Chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí khu vực miền núi: 01 viên chức (Trưởng phòng).

b) Tiếp nhận 05 viên chức tại cơ sở cai nghiện ma túy số 2 về các đơn vị sự nghiệp, trực thuộc Sở Y tế, cụ thể:

- Trung tâm Bảo trợ xã hội: 02 viên chức;
- Trung tâm Chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí khu vực miền núi: 03 viên chức (trong đó có 01 Phó giám đốc).

(Có Phụ lục I, II, III, IV kèm theo).

V. GIAO BỔ SUNG BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG

Căn cứ Quyết định số 2129/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh về việc giao biên chế khôi chính quyền của tỉnh Thanh Hóa năm 2025; theo đó, tổng biên chế viên chức của 02 cơ sở cai nghiện ma túy được giao là 80 (trong đó, Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 được giao 59; Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 được giao 21).

Căn cứ Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh giao số lượng lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP; theo đó, tổng số lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của 02 cơ sở cai nghiện ma túy được giao là 02 (trong đó, Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 được giao 02; Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 được giao 02).

Căn cứ Quyết định phê duyệt Phương án của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nội vụ tham mưu cho UBND tỉnh giao bổ sung 34 biên chế viên chức và 01 lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. Cụ thể:

1. Sở Nội vụ: Bổ sung 14 biên chế viên chức, trong đó:

- Trung tâm Điều dưỡng người có công: 04 biên chế;
- Trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng người có công: 08 biên chế;
- Trung tâm dịch vụ việc làm: 02 biên chế.

2. Sở Y tế: Bổ sung 20 biên chế viên chức và 01 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, trong đó:

- Trung tâm Bảo trợ xã hội: 08 biên chế;
- Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2: 03 biên chế; 01 HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP;
- Trung tâm Công tác xã hội - Quỹ Bảo trợ trẻ em: 05 biên chế;
- Trung tâm Chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí khu vực miền núi: 04 biên chế.

3. Số biên chế chưa sử dụng sau khi giao bổ sung cho Sở Nội vụ, Sở Y tế: Biên chế viên chức: 46; HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 03.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an tỉnh thực hiện thủ tục chuyển công tác đối với viên chức, người lao động không ký hợp đồng lao động với ngành Công an hoặc không được lựa chọn, tiếp nhận.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm tiếp nhận, bố trí, phân công công tác viên chức, Quyết định bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền. Hướng dẫn Sở Y tế tiếp nhận, bố trí phân công công tác đối với viên chức, người lao động theo thẩm quyền.

3. Sở Y tế có trách nhiệm tiếp nhận, bố trí, phân công công tác viên chức, người lao động theo thẩm quyền; bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Y tế.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh bổ sung kinh phí hoạt động cho các đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ, Sở Y tế theo Phương án.

5. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nội vụ, Sở Y tế: Tiếp nhận, bổ nhiệm, bố trí, phân công công tác đối với viên chức, người lao động theo thẩm quyền, quản lý viên chức theo quy định hiện hành./.

Phụ lục I

Danh sách viên chức Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, chuyển công tác đến các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nội vụ
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Ngày tuyển dụng	Mã ngạch/CDNN hiện giữ	Bậc	Hệ số lương
I. Trung tâm Điều dưỡng người có công Thanh Hóa (03 viên chức)								
1	Lê Ngọc Tú	24/3/1990	Chuyên viên	ĐH Hành chính học; ĐH Quản lý nhà nước; ĐH Ngôn ngữ Anh	12/2011	01.003	5	3,66
2	Trần Thị Hồng	22/9/1984	Kế toán viên	ĐH Kế toán; ĐH Xã hội học	05/2004	06.031	5	3,66
3	Đỗ Thị Hồng	01/9/1992	Chuyên viên	ĐH Tài chính Ngân hàng	01/2017	01.003	3	3,00
II. Trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng người có công Thanh Hóa (06 viên chức)								
4	Lê Thị Hường	11/9/1988	Kế toán viên	ĐH kế toán	01/2010	06.032	6	3,65
5	Phạm Ngọc Thạch	30/6/1986	Phó Trưởng phòng	Th.s Kinh tế ĐH Kế toán	07/2009	01.004	5	3,34
6	Lê Bá Lực	19/5/1985	Quản học viên	ĐH Công nghệ thông tin; ĐH Xã hội học	04/2017	V.09.05.02	3	3,00
7	Lê Hữu Điệp	11/8/1991	Quản học viên	ĐH Khoa học quản lý	10/2013	V.09.05.02	3	3,00
8	Nguyễn Sỹ Thọ	29/9/1973	Trưởng phòng	ĐH Kinh tế	03/1992	V.09.05.02	9	4,98 +

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Ngày tuyển dụng	Mã ngạch/CDNN hiện giữ	Bậc	Hệ số lương
								6%
9	Vũ Văn Thành	02/9/1988	Phó trưởng phòng	ĐH Khoa học quản lý	09/2012	V.09.05.02	3	3,00
III. Trung tâm dịch vụ việc làm Thanh Hóa (02 viên chức)								
10	Ngô Văn Hào	06/5/1978	Quản học viên	Th.s Kinh tế; ĐH Kế toán	04/2008	V.09.05.02	4	3,33
11	Viên Thu Hà	09/10/1989	Kế toán viên	Cử nhân kế toán	03/2014	06.031	4	3,33

Phụ lục II

Danh sách viên chức Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, chuyển công tác đến các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nội vụ
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Ngày tuyển dụng	Mã ngạch/CDNN hiện giữ	Bậc	Hệ số lương
I. Trung tâm Chăm sóc, nuôi dưỡng người có công Thanh Hóa (02 viên chức)								
1	Lê Hồng Thắng	12/3/1982	Trưởng phòng Điều trị nội trú	Cử nhân Khoa học quản lý	01/6/2012	V.09.05.02	5	3,66
2	Hà Thị Quyên	07/6/1982	Kế toán viên	Cử nhân Kế toán	01/11/2022	06.031	4	3,33
II. Trung tâm Điều dưỡng người có công Thanh Hóa (01 viên chức)								
3	Nguyễn Thế Cường	24/8/1985	Phó Giám đốc	Cử nhân Kế toán	01/6/2014	01.003	5	3,66

Phụ lục III
Danh sách viên chức, người lao động Cơ sở cai nghiện ma túy số 1
chuyển công tác đến các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Ngày tuyển dụng	Mã ngạch/CDNN hiện giữ	Bậc	Hệ số lương
I. Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2 Thanh Hóa (03 viên chức, 01 LĐHĐ 111)								
1	Nguyễn Viết Văn	26/3/1983	Quản học viên Trung cấp	ĐH Công tác xã hội	04/2009	V.09.05.03	9	3,46
2	Lê Văn Hoàn	08/8/1986	Quản học viên Trung cấp	ĐH Công tác xã hội	09/2012	V.09.05.03	7	3,06
3	Phạm Thị Hương	12/02/1982	Quản học viên hạng 3	ĐH kế toán	01/2009	V.09.05.02	4	3,33
4	Vũ Văn Thanh	15/7/1983	Lái xe (HDLĐ 111)	Cử nhân Luật, Lái xe hạng D	12/2009	01.005	8	3,31
II. Trung tâm Bảo trợ xã hội Thanh Hóa (06 viên chức)								
5	Nguyễn Huy Chiến	15/5/1980	Phó Trưởng phòng	ĐH Quản trị nhân lực	04/2005	V.09.05.02	5	3,66
6	Hà Trọng Tuyên	02/9/1983	Phó Trưởng phòng	ĐH Hành chính học, ĐH Quản lý nhà nước	09/2012	V.09.05.02	3	3,00
7	Lê Bá Quân	08/8/1988	Quản học viên	Kỹ sư công nghệ thông tin	12/2021	V.09.05.02	1	2,34
8	Nguyễn Duy Thành	02/9/1988	Điều dưỡng	Cử nhân Điều dưỡng	12/2009	V.08.05.13	5	3,34
9	Lê Thị Thảo	19/8/1987	Điều dưỡng	Cử nhân Điều dưỡng	04/2010	V.08.05.13	4	3,03

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Ngày tuyển dụng	Mã ngạch/CDNN hiện giữ	Bậc	Hệ số lương
10	Nguyễn Thị Thanh Huyền	13/3/1993	Kế toán viên	Cử nhân Kế toán	01/2015	06.031	3	3,00
III. Trung tâm Công tác xã hội, quỹ bảo trợ trẻ em (05 viên chức)								
11	Trần Văn Đức	20/12/1977	Phó Giám đốc, ĐUV, Phó Chủ tịch Công đoàn	Bác sĩ đa khoa	01/2005	V.08.01.03	5	3,66
12	Ngô Thị Hồng	30/11/1991	Kế toán viên	ĐH Tài chính ngân hàng	11/2013	06.031	4	3,33
13	Nguyễn Diệu Linh	06/5/1990	Kế toán viên	ĐH Kế toán	03/2012	06.031	5	3,66
14	Nguyễn Thị Hiền	29/10/1992	Văn thư, thủ quỹ	ĐH Bảo hiểm, chứng chỉ văn thư, CC kế toán viên	01/2015	06.031	3	3,00
15	Lê Đức Thảo	13/01/1990	Quản học viên	ĐH Tài chính Ngân hàng	04/2017	V.09.05.02	3	3,00
IV. Trung tâm chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí khu vực miền núi (01 viên chức)								
16	Lê Văn Trí	07/10/1983	Trưởng phòng Điều trị nội trú	CN Luật kinh tế; Cử nhân Quản lý nhà nước	10/2007	01.004	5	3,34

Phụ lục IV

Danh sách viên chức Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, chuyển công tác đến các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Ngày tuyển dụng	Mã ngạch/CDNN hiện giữ	Bậc	Hệ số lương
I. Trung tâm Bảo trợ xã hội Thanh Hóa (02 viên chức)								
1	Lê Khánh Thành	01/6/1984	Quản học viên	Đại học Sinh học	01/7/2013	V.09.05.02	5	3,66
2	Lê Bá Tuấn	23/01/1992	Y sỹ hạng IV	Trung cấp y sỹ đa khoa	01/11/2020	V.08.03.07	4	2,46
II. Trung tâm chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí khu vực miền núi (03 viên chức)								
3	Nguyễn Đạo Dụng	08/9/1977	Phó Giám đốc	Thạc sĩ Công tác xã hội	01/07/2008	01.004	7	3,96
4	Lê Khắc Thiện	22/7/1972	Cán sự	Cử nhân Luật Kinh tế	01/07/2013	01.004	7	3,96
5	Phạm Quang Hòa	21/01/1985	Quản học viên	Cử nhân Luật	08/2023	V.09.05.02	1	2,34